BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 508/QĐ-VCĐ-TCCB

Hà nội, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v xếp loại chất lượng cá nhân năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 4236/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch; Căn cứ Văn bản số 04/TB-BNNMT ngày 05/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Thông báo về danh sách các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 5089/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-VCĐ-TCCB ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Viện trưởng ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân thuộc Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch;

Căn cứ đề nghị xếp loại chất lượng tập thể của các đơn vị và Biên bản cuộc họp Ban Lãnh đạo mở rộng ngày 22/12/2025 thông qua kết quả xếp loại chất lượng cá nhân thuộc các Phòng/Bộ môn/Trung tâm thuộc Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận xếp loại chất lượng đối với 194 viên chức và người lao động diện Viện quản lý và xếp loại chất lượng (có danh sách kèm theo) năm 2025 như sau:

- 36 người xếp loại chất lượng mức "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ";
- 149 người xếp loại chất lượng mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ";
- 09 người xếp loại chất lượng mức "Hoàn thành nhiệm vụ";

Điều 2: Quyết định này là cơ sở để phục vụ cho công tác đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm và thực hiện các chế độ khác cho viên chức và người lao động theo quy định.

Điều 3: Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch, các viên chức và người lao động có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, TCCB.

VIỆN TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

PGS.TS Phạm Anh Tuấn

PL1: DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI 194 VIÊN CHỨC VÀ NLĐ NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 508 /QĐ-VCĐ-TCCB ngày 22 /12/2025 của Viện Cơ điện NN&CNSTH)

I	**Danh sách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 36 người**			
TT	**Họ Và Tên**	**Năm sinh**		**Chức danh/Chức vụ/Đơn vị**
		Nam	**Nữ**	
1	Lê Đức Thông	08/9/77		NCVC/Phó Trưởng phòng KH&HTQT
2	Hà Thị Hảo		28/02/86	CV/Phòng KH&HTQT
3	Chu Kiều Chinh		24/1/95	Kế toán viên/Phòng Tài chính kế toán
4	Nguyễn Quang Vinh	27/11/80		NCV/Phó Trưởng Phòng TCHC
5	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		06/02/86	CV/Phòng TCHC
6	Hoàng Văn Hiếu	05/01/83		CV/Phòng TCHC
7	Nguyễn Thị Tú Quỳnh		2/9/77	NCVC/Bộ môn Nghiên cứu CN bảo quản NSTP
8	Nguyễn Mai Hương		30/12/2000	NCV/Bộ môn Nghiên cứu CN bảo quản NSTP
9	Vũ Thị Nga		24/7/84	NCV/Bộ môn NC CN bảo quản NSTP
10	Nguyễn Việt Anh	15/9/79		NCV/Phó trưởng Bộ môn NC CGH chăn nuôi
11	Nguyễn Thị Hương Trà		20/12/75	NCVC/Trưởng Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
12	Nguyễn Thị Hồng Hà		1/1/78	NCVC/Phó trưởng Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
13	Vũ Thu Diễm		17/6/86	NCV/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
14	Phan Lệ Anh		07/10/95	NCV/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
15	Nguyễn Tiến Khương	5/8/74		NCVC/Giám đốc Trung tâm NC chế biến NSTP
16	Bùi Mỹ Trang		15/9/82	NCV/Trung tâm NC chế biến NSTP
17	Dương Thị Thu Hằng		24/6/84	NCV/Trung tâm NC chế biến NSTP
18	Nguyễn Tất Thắng	5/8/74		NCVC/Giám đốc Trung tâm CGCN&TVĐT
19	Phạm Ngọc Tuyên	3/1/76		KSC/Phó Giám đốc Trung tâm CGCN&TVĐT
20	Lê Thị Độ		21/2/78	KTV/Kế toán trưởng/TP/Trung tâm CGCN&TVĐT
21	Bùi Thanh Toàn	03/4/1990		CV/Trung tâm CGCN&TVĐT
22	Ngô Văn Phương	30/10/75		KS/Phó Giám đốc/Trung tâm Giám định Máy và TB
23	Bùi Thị Phin		24/05/76	KTV/Kế toán trưởng/TP/Trung tâm GĐ M&TB
24	Mai Văn Hởi	17/3/86		NCV/Trung tâm Giám định Máy và TB
25	Bùi Kim Thuý		06/12/75	NCVC/Phó Giám đốc/ Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP
26	Phạm Minh Tuấn	24/8/93		NCV/Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP
27	Lương Thị Bích Thuỷ		13/8/79	KTV/Kế toán trưởng/Trung tâm PTCĐ NN
28	Đinh Quốc Tuấn	30/6/91		KTV/Trung tâm PTCĐ NN
29	Trần Chí Kiên	15/11/79		NVKT/Trung tâm PTCĐ NN
30	Lê Quyết Tiến	14/8/79		NCVC/Giám đốc Trung tâm NC Máy NN&TK
31	Đăng Văn Đông	21/6/78		NCV/Trung tâm NC Máy NN&TK
32	Nguyễn Xuân Biên	26/4/81		Kỹ thuật viên/TT NC Máy NN&TK
33	Hoàng Gia Minh	31/8/2000		NCV/Trung tâm NC Máy NN&TK
34	Trần Thị Kim Oanh		18/11/80	NCV/Phó TP/Phân Viện CĐNN&CNSTH
35	Đào Vĩnh Hưng	26/7/86		NCV/Phân Viện CĐNN&CNSTH
36	Nguyễn Vĩnh Phúc	30/12/89		NCV/Phân Viện CĐNN&CNSTH
II	**Danh sách hoàn thành tốt nhiệm vụ: 149 người**			
TT	**Họ Và Tên**	**Năm sinh**		**Chức danh/Chức vụ/Đơn vị**
		Nam	**Nữ**	
1	Lê Hà Hải	05/01/75		NCVC/Trưởng phòng KH&HTQT
2	Nguyễn Thị Dung		01/02/84	NCV/Phòng KH&HTQT
3	Trần Thị Lan Hương		12/8/71	TVV/Phòng KH&HTQT

4	Trần Ngọc Vũ	21/12/2001		NCV/Phòng KH&HTQT
5	Nguyễn Ngọc Chín	24/10/79		Kế toán viên/Kế toán trưởng/Trưởng phòng TCKT
6	Phạm Thị Thu Trang		28/5/78	Kế toán viên/Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
7	Đinh Thị Ngọc Ánh		20/12/74	Kế toán viên/Phòng Tài chính kế toán
8	Nguyễn Thị Thu Hằng		17/9/72	Kế toán viên SC/Phòng Tài chính kế toán
9	Trần Bằng Sơn	26/1/71		NCVC/Trưởng phòng TCHC
10	Lương Thị Huyên		18/3/78	CV/Phòng TCHC
11	Đỗ Thị Phi		29/3/81	VTVTC/Phòng TCHC
12	Phạm Văn Phan	10/01/69		NCV/Phòng TCHC
13	Nguyễn Thị Hà Anh		18/3/75	Kế toán viên/Phòng TCHC
14	Trần Duy Minh	10/3/71		NV/Phòng TCHC
15	Phạm Thị Nhị		2/2/75	NV/Phòng TCHC
16	Khuất Duy Chính	25/02/76		NVLX/Phòng TCHC
17	Lê Thị Việt		10/1/82	NV/Phòng TCHC
18	Nguyễn Văn Thành	18/12/66		NVKT/Phòng TCHC
19	Nguyễn Thanh Ninh	16/4/83		NCV/Trưởng phòng TNCĐ Vilas 019
20	Nguyễn Đức Hiệp	12/5/91		NCV/Phòng TNCĐ Vilas 019
21	Nguyễn Thành Đạt	04/5/94		NCV/Phòng TNCĐ Vilas 019
22	Nguyễn Quang Duy	12/03/94		NCV/Phòng TNCĐ Vilas 019
23	Nguyễn Mạnh Hiếu	24/10/77		NCVC/Trưởng bộ môn NC CN bảo quản NSTP
24	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		10/8/77	NCVC/Phó Trưởng bộ môn NC CN bảo quản NSTP
25	Đỗ Thu Trang		01/12/87	NCV/Bộ môn Nghiên cứu CN bảo quản NSTP
26	Tạ Phương Thảo		09/2/74	NCVC/Bộ môn NC CN bảo quản NSTP
27	Vũ Ngọc Dũng	4/11/80		NCV/Bộ môn NC CN bảo quản NSTP
28	Lê Thị Hiền		10/10/91	NCV/Bộ môn Nghiên cứu CN bảo quản NSTP
29	Trần Thị Vân		17/10/85	NCV/Bộ môn Nghiên cứu CN bảo quản NSTP
30	Lê Anh Tuấn	29/6/78		NCV/Bộ môn Nghiên cứu CN bảo quản NSTP
31	Nguyễn Đình Đông	28/12/77		NCV/Bộ môn Nghiên cứu CN bảo quản NSTP
32	Vũ Đức Hưng	02/4/79		NCV/Bộ môn Nghiên cứu CN bảo quản NSTP
33	Ngô Thị Thanh Thủy		5/3/2000	NCV/Bộ môn Nghiên cứu CN bảo quản NSTP
34	Đậu Thế Nhu	5/10/65		NCVC/Trưởng Bộ môn NC CGH chăn nuôi
35	Nguyễn Đức Vinh	15/10/79		NCV/Phó trưởng Bộ môn NC CGH chăn nuôi
36	Hồ Quý Huấn	17/8/83		NCV/Bộ môn NC CGH chăn nuôi
37	Cao Đăng Minh	20/4/80		NCV/Bộ môn NC CGH chăn nuôi
38	Hoàng Văn Mạnh	15/6/85		NCV/Bộ môn NC CGH chăn nuôi
39	Phạm Đức Dũng	30/01/75		NCV/Bộ môn NC CGH chăn nuôi
40	Trần Nguyên Thương	18/8/78		NCV/Bộ môn NC CGH chăn nuôi
41	Nguyễn Xuân Thao	1/11/76		NCV/Bộ môn NC CGH chăn nuôi
42	Nghiêm Đình Giang	20/3/83		NCV/Bộ môn NC CGH chăn nuôi
43	Nguyễn Văn Nguyện	26/10/80		NCVC/Phó trưởng Bộ môn NC CN sinh học STH
44	Nguyễn Thị Hương		24/8/77	NCVC/Phó trưởng bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
45	Bùi Thị Hương		21/7/75	NCV/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
46	Nguyễn Ngọc Huyền		10/2/79	NCVC/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
47	Nguyễn Tuấn	18/5/73		NCV/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
48	Lê Thị Vân Thanh		3/5/84	NCV/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
49	Lê Thị Trang		8/6/87	NCV/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
50	Nguyễn Tiến Nam	15/5/80		NCV/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
51	Đỗ Thị Thu Hiền		8/6/82	NCV/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH

52	Lê Thị Nam		27/11/80	NV/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
53	Lưu Thị Gấm		06/7/91	NCV/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
54	Nguyễn Thị Huyền		22/4/95	TLNC/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
55	Hoàng Thị Phương		25/02/94	TLNC/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
56	Nguyễn Quang Đức	12/4/78		NCV/Phó Giám đốc Trung tâm NC chế biến NSTP
57	Nguyễn Đăng Bắc	20/6/81		NCV/Phó Giám đốc Trung tâm NC chế biến NSTP
58	Tiên Thị Lượt		02/04/85	NCV/Trung tâm NC chế biến NSTP
59	Bùi Thị Lê Hương		29/4/75	KTV/Kế toán trưởng Trung tâm NC chế biến NSTP
60	Nguyễn Thu Huyền		28/10/90	KTV/Trung tâm NC chế biến NSTP
61	Phạm Sông Lê	01/06/87		NCV/Trung tâm NC chế biến NSTP
62	Nguyễn Tài Tuấn	20/6/76		NCV/Trung tâm NC chế biến NSTP
63	Phạm Khánh Ly		26/10/88	KTV/Trung tâm NC chế biến NSTP
64	Nguyễn Ngọc Thanh	24/3/77		NCV/Trung tâm NC chế biến NSTP
65	Đoàn Xuân Long	21/01/71		NCV/Trung tâm NC chế biến NSTP
66	Thạch Quang Anh	29/11/87		KS/Trung tâm NC chế biến NSTP
67	Phạm Văn Đức	22/6/72		NCKT/Trung tâm NC chế biến NSTP
68	Bùi Thị Minh Tâm		07/9/80	NCV/Trung tâm NC chế biến NSTP
69	Cao Đăng Đáng	6/12/75		NCVC/Phó Giám đốc Trung tâm CGCN&TVĐT
70	Mai Phương Bắc	26/12/79		CV/TP/Trung tâm CGCN&TVĐT
71	Trần Thị Thu Hoài		1/1/80	NCV/Trung tâm CGCN&TVĐT
72	Lê Văn Cường	25/6/92		KS/Trung tâm CGCN&TVĐT
73	Vũ Văn Bôn	1/11/72		KS/Trung tâm CGCN&TVĐT
74	Phạm Thị Thu Nga		25/2/77	KTV/Trung tâm CGCN&TVĐT
75	Lê Minh Tiến	18/4/76		NCV/Trung tâm CGCN&TVĐT
76	Trần Văn Đạt	15/5/78		NCV/Phụ trách xưởng/Trung tâm CGCN&TVĐT
77	Vũ Thị Nhị		8/1/83	NCV/Trung tâm CGCN&TVĐT
78	Lê Thu Hằng		4/7/76	NCV/Trung tâm CGCN&TVĐT
79	Đỗ Tất Thủy	26/11/80		NCV/TP/Trung tâm CGCN&TVĐT
80	Hà Quốc Quân	08/12/73	17/10/85	NVKT/Trung tâm CGCN&TVĐT
81	Vũ Văn Ca	18/01/85		KTV/Trung tâm CGCN&TVĐT
82	Trần Thị Bích Thủy		17/3/77	NVKT/Trung tâm CGCN&TVĐT
83	Nguyễn Văn Đạc	01.08.73		NVKT/Trung tâm CGCN&TVĐT
84	Trần Văn Mạnh	02/09/78		KTV/Trung tâm CGCN&TVĐT
85	Ngô Sỹ Hiếu	3/10/1999		NCV/Trung tâm CGCN&TVĐT
86	Trần Đức Tuấn	5/11/79		NCVC/Giám đốc Trung tâm Giám định Máy và TB
87	Nguyễn Tuấn Anh	13/6/80		KS/Trung tâm Giám định Máy và TB
88	Phùng Diệu Thuý		1/12/75	CV/Trung tâm Giám định Máy và TB
89	Trần Văn Hoàn	25/9/79		KS/Trung tâm Giám định Máy và TB
90	Dương Công Như	30/5/84		NCV/Trung tâm Giám định Máy và TB
91	Lê Thị Thanh Tâm		31/3/1980	NCV/Trung tâm Giám định Máy và TB
92	Trần Ngọc Kỳ	3/8/1997		NCV/Trung tâm Giám định Máy và TB
93	Vũ Hữu Hoàng	16/7/80		NCV/Trung tâm Giám định Máy và TB
94	Nguyễn Thị Thu Phương		14/4/87	CS/Trung tâm Giám định Máy và TB
95	Bùi Quốc Toản	12/11/79		NVKT/Trung tâm Giám định Máy và TB
96	Phạm Cao Thăng	01/9/75		NCVC/Giám đốc Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP
97	Lã Mạnh Tuân	11/4/84		NCV/Trưởng phòng/Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP
98	Vũ Kim Thoa		20/8/77	NCV/Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP
99	Trần Thị Mỹ Ngà		07/4/80	NCV/Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP

100	Nguyễn Thị Hằng		13/9/74	KTV/Trưởng phòng/Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP
101	Phạm Thị Mai		4/6/80	NCV/Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP
102	Hoàng Thị Nhung		25/7/85	Kế toán viên/TKT/Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP
103	Lê Thị Thanh Thủy		31/10/80	NCVC/Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP
104	Ngô Thùy Linh		10/3/1980	Kế toán viên/Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP
105	Cao Xuân Thắng	10/11/89		CV/Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP
106	Bùi Ngọc Trung	01/10/93		NCV/Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP
107	Nguyễn Đức Thật	5/11/80		KSC/Giám đốc Trung tâm PTCĐ NN
108	Nguyễn Văn Cường	28/2/71		CV/Trưởng phòng/Trung tâm PTCĐ NN
109	Huỳnh Thị Thu Hà		11/10/78	Kế toán viên/Trung tâm PTCĐ NN
110	Trần Quốc Dương	14/4/69		NVKT/Trung tâm PTCĐ NN
111	Trần Đình Hưng	20/6/93		KS/Trung tâm PTCĐ NN
112	Phùng Thị Lộc		04/01/94	CV/Trung tâm PTCĐ NN
113	Lê Hải Nam	20/02/74		Kế toán viên/Trung tâm PTCĐ NN
114	Nguyễn Ngọc Tuấn	20/4/86		NCV/Phó trưởng phòng/Trung tâm PTCĐ NN
115	Chu Văn Thuận	6/10/84		NCV/Quản đốc xưởng/ Trung tâm PTCĐ NN
116	Nguyễn Lâm Bằng	07/8/88		NCV/Trung tâm PTCĐ NN
117	Nguyễn Tự Doanh Phú	30/9/82		NCV/Trung tâm PTCĐ NN
118	Đỗ Tiến Hào	10/7/2000		KS/Trung tâm PTCĐ NN
119	Đỗ Anh Tuấn	18/8/1991		NCV/Trung tâm PTCĐ NN
120	Trần Đức Tuấn	12/10/84		CV/Trung tâm PTCĐ NN
121	Lương Thị Hiên		8/11/81	Kế toán viên TC/KTT/Trung tâm NC Máy NN&TK
122	Nguyễn Văn Hiệu	22/4/73		NCV/Trung tâm NC Máy NN&TK
123	Nguyễn Ngọc Minh	01/10/82		NVKT/Trung tâm NC Máy NN&TK
124	Nguyễn Anh Tuấn	26/8/79		NCV/Trung tâm NC Máy NN&TK
125	Trần Nam Giang	09/10/78		NCV/Trung tâm NC Máy NN&TK
126	Vũ Văn Lâm	15/11/70		NVKT/Trung tâm NC Máy NN&TK
127	Lương Văn Yên	2/10/74		NCV/Phó TP/Trung tâm NC Máy NN&TK
128	Vũ Thị Mỹ Hà		09/1/74	NCV/Trung tâm NC Máy NN&TK
129	Trần Văn Khánh	11/3/84		NCV/Trung tâm NC Máy NN&TK
130	Nguyễn Văn Thủy	10/3/69		NCV/Trung tâm NC Máy NN&TK
131	Hoàng Nghĩa Đạt	14/5/87		NCV/Trung tâm NC Máy NN&TK
132	Luyện Thị Minh Nguyệt		1/1/87	Kế toán viên TC/Trung tâm NC Máy NN&TK
133	Nguyễn Thanh Quốc	05/6/76		KS/Giám đốc Trung tâm NC&CGCN CĐ NN miền Trung
134	Ngô Thị Như Quỳnh		8/6/80	KTV/TP/Trung tâm NC&CGCN cơ điện NN miền Trung
135	Nguyễn Thị Thùy Dương		13/3/82	NCV/Trung tâm NC&CGCN cơ điện NN miền Trung
136	Đậu Thanh Thuỷ		15/8/87	KTV/KTT/Trung tâm NC&CGCN CĐ NN MT
137	Nguyễn Thị Mai		1/10/72	NV/Trung tâm NC&CGCN cơ điện NN miền Trung
138	Lê Quang Dũng	18/5/84		NVKT/Trung tâm NC&CGCN cơ điện NN miền Trung
139	Lê Minh Hùng	08/07/76		NCV/Giám đốc Phân Viện CĐNN&CNSTH
140	Lê Thư Lâm	8/12/67		CVC/Phó Giám đốc Phân Viện CĐNN&CNSTH
141	Ngô Văn Bình	4/9/79		NCV/Trưởng phòng/Phân Viện CĐNN&CNSTH
142	Võ Trọng Nghĩa	04/09/72		Kế toán viên/Phân Viện CĐNN&CNSTH
143	Huỳnh Tiến Trung	8/5/76		NCV/Phó phòng/Phân Viện CĐNN&CNSTH
144	Lê Thanh Thảo		2/3/76	Kế toán viên/KTT/Phó phòng/Phân Viện CĐNN&CNSTH
145	Đặng Thị Sáu		1/10/82	NCV/Phân Viện CĐNN&CNSTH
146	Phạm Văn Chinh	25/3/68		Kế toán viên/Phân Viện CĐNN&CNSTH
147	Phạm Thị Cúc		1/12/74	CV/Phân Viện CĐNN&CNSTH

148	Lâm Đông Phổ		17/11/88	NCV/Phân Viện CĐNN&CNSTH
149	Phạm Thị Tuyết Nga		13/5/72	NV/Phó quản đốc/Phân Viện CĐNN&CNSTH
III	**Danh sách hoàn thành nhiệm vụ: 09 người**			
TT	**Họ Và Tên**	**Năm sinh**		**Chức danh/Chức vụ/Đơn vị**
		Nam	**Nữ**	
1	Hoàng Thùy Trang		02/7/93	Kế toán viên/Phòng TNCĐ Vilas 019
2	Hà Thị Hồng Điệp		7/7/75	NCV/Bộ môn NC CGH chăn nuôi
3	Thân Thảo Nguyên		07/09/98	NCV/Bộ môn NC Công nghệ sinh học STH
4	Nguyễn Thị Lan Hương		03/12/77	NCV/Trung tâm NC&KT chất lượng NSTP
5	Trần Minh Mạnh	30/12/68		CVC/TT Giám định Máy và TB
6	Phạm Hồng Hà	25/12/67		NCV/TT Phát triển CĐNN
7	Lê Văn Quý	10/02/86		NCV/Phân Viện CĐNN&CNSTH
8	Nguyễn Minh Triết	05/02/66		NCV/Phó quản đốc/Phân Viện CĐNN&CNSTH
9	Nguyễn Hoài Nam	10/09/88		NCV/Phân Viện CĐNN&CNSTH